

Số 31/KH-MNHP

Hòa Phong, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

V/v thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu, góp từ học sinh Năm học 2023-2024

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác thực hợp nhất các Thông tư ban hành Chương trình giáo dục Mầm non;

Căn cứ Hướng dẫn số 1918/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện tạm thời các khoản thu đầu năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 514/CV-PGD&ĐT ngày 29/08/2023 của Phòng Giáo dục & Đào tạo Mỹ Hào về việc thực hiện Hướng dẫn về tạm thực hiện các khoản thu góp năm học 2023-2024;

Thực hiện Nghị quyết Hội đồng trường ngày 22/8/2023 về việc Quyết nghị kế hoạch giáo dục; Kế hoạch tổ chức bán trú năm học 2023-2024; Dự toán các khoản thu góp từ học sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế về CSVC, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kết quả thực hiện thu, quản lý và sử dụng các khoản thu góp từ học sinh năm học 2022-2023;

Trường Mầm non Hòa Phong xây dựng Kế hoạch thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu, góp từ học sinh năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Quy mô trường, lớp:

- Tổng số nhóm, lớp: 13 trong đó 10 lớp mẫu giáo và 3 nhóm trẻ
- Số học sinh: 350 trong đó 270 cháu mẫu giáo và 80 cháu nhà trẻ (dự kiến đến cuối năm).

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- + Tổng số điểm trường: 1
- + Tổng số phòng học: 13 trong đó: Kiên cố cao tầng: 13
- + Hệ thống các phòng chức năng:
 - Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng như Văn phòng, Phòng họp; phòng Hiệu trưởng; các phòng Phó hiệu trưởng, phòng Y tế đảm bảo diện tích, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị để làm việc; Đủ khối phòng phục vụ học tập như Phòng GDTC, phòng GDNT, phòng đa chức năng, phòng vi tính, thư viện....

+ Có 1 sân chơi diện tích 3.700 m² đủ số lượng đồ chơi ngoài trời, phân bố thành các khu riêng biệt như: Khu phát triển vận động, khu vui chơi trải nghiệm,



khu sân khấu ngoài trời, khu vườn cây, vườn rau để trẻ được khám phá, trải nghiệm:

+Nhà bếp diện tích 165m² được lắp đặt các trang thiết bị, đồ dùng vận hành theo quy trình bếp một chiều, đảm bảo an toàn cháy nổ và vệ sinh an toàn thực phẩm.

+Nhà vệ sinh: Có 17 nhà vệ sinh cho trẻ; 3 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo tiêu chuẩn;

+Lán xe rộng 100m² có mái che đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+Đồ dùng, học liệu tối thiểu:

100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng, học liệu theo danh mục tối thiểu.

100% cán bộ, giáo viên có đầy đủ sách, tài liệu tham khảo, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy theo quy định.

3.Đội ngũ:

-Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31 (CBQL: 4 Giáo viên: 24; Nhân viên: 03; 01 nhân viên Kế toán của trường TH kiêm nhiệm công tác kế toán của nhà trường)

4.Cơ cấu tổ chức của nhà trường:

+Chi bộ nhà trường có 23 Đảng viên;

+Hội đồng trường có 11 thành viên

+Trường có tổ chức Công đoàn với 28 thành viên

+Chi hội phụ nữ: 28 thành viên

+Chi đoàn Thanh niên:12 đoàn viên

Trường có 4 tổ chuyên môn:

-Tổ mẫu giáo 5 tuổi: gồm 6 thành viên

-Tổ mẫu giáo 4 tuổi: 6 thành viên

-Tổ mẫu giáo 3 tuổi: 6 thành viên

-Tổ nhà trẻ: 6 thành viên

-1 tổ văn phòng gồm 7 thành viên (4 CBQL +nhân viên nấu ăn)

+Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh: 5 thành viên.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.Mục đích:

Thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu đúng quy định, đúng mục đích, có hiệu quả.

Xác định các khoản cần thiết phải chi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để dự toán từng khoản thu đúng quy định, thỏa thuận với phụ huynh theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

Nhằm xây dựng được môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện; Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng tổ chức bán trú và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.Yêu cầu:

Tất cả các khoản thu phải xây dựng dự toán đảm bảo thực sự cần thiết trên cơ sở phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành với phương châm “cần bao nhiêu thu bấy

nhiều”; Dự toán phải được bàn bạc, công khai và được Hội đồng trường quyết nghị; được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhất trí và phải công bố công khai tới 100% phụ huynh học sinh; Báo cáo trình UBND xã, Phòng GD&ĐT để có ý kiến chỉ đạo;

Chỉ triển khai thu khi đã được UBND xã, Phòng GD&ĐT phê duyệt và phụ huynh tự nguyện.

Quản lý, sử dụng các khoản thu góp đúng quy định, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, tất cả các khoản thu, chi phải được quản lý qua hồ sơ Kế toán, tạo niềm tin đối với phụ huynh học sinh.

Các khoản thu phải thông báo công khai bằng văn bản tới từng cha mẹ học sinh, có phiếu thu, xây dựng kế hoạch thu hợp lý; Không gộp nhiều khoản thu vào đầu năm học để giảm bớt khó khăn cho phụ huynh học sinh.

Tất cả các khoản thu, góp từ học sinh thực hiện phương thức thu- chi không dùng tiền mặt.

III. CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2023-2024

1. Học phí: (tạm thu)

+Mức thu: Nhà trẻ: 63.000^d/trẻ/tháng

Mẫu giáo: 50.000^d/trẻ/tháng

+Sử dụng học phí:

Chi lương cho 1 giáo viên được giao tự chủ;

Số tiền học phí còn lại: 40% bổ sung quỹ tiền lương

3% chi công tác quản lý thu, chi;

57% còn lại chi nghiệp vụ chuyên môn; chi hoạt động thường xuyên; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập; chi bổ sung quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, tăng thêm thu nhập cho CB, GV, NV(nếu tiết kiệm được).

2. Các khoản thu dịch vụ không kinh doanh

2.1. Tiền điện: (tạm thu)

-Mức thu: 7.000^d/trẻ/tháng.

3% tổng số tiền thu được chi công tác quản lý thu, chi

97% tổng số tiền thu được chi trả tiền điện thấp sáng, chạy quạt; Chi hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa dây, bóng, ổ điện, quạt điện cho các nhóm, lớp.

2.2. Tiền nước uống: (tạm thu)

-Mức thu: 6.000^d/trẻ/tháng

-Nội dung chi:

3% tổng số tiền thu được chi công tác quản lý thu, chi;

97% số tiền thu được chi hợp đồng mua nước tinh khiết đóng bình, chất tốt để đun nước uống cho học sinh; Mua bình chứa nước, bổ sung cốc uống nước cho trẻ.

2.3. Tiền thuê dọn vệ sinh: (tạm thu)

-Mức thu: 5.000^d/trẻ/tháng.

-Nội dung chi:

3% tổng số tiền thu được chi công tác quản lý thu, chi

97% số tiền thu được chi mua đồ dùng vệ sinh (chổi, hót rác, thùng, túi đựng rác ...) cho các nhóm, lớp.

HI XA
RƯƠN
ÍM NƠ
A PHON
★

Thuê người thu gom và vận chuyển rác.

3. Các khoản thu được phép thoả thuận:

3.1. Tiền tổ chức bán trú:

3.1.1. Tiền ăn:

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến nghị nhu cầu năng lượng 1 ngày cần đạt ở trường đối với trẻ nhà trẻ từ 600-615 Kcal /trẻ /ngày; Trẻ mẫu giáo từ: 650-715 Kcal/trẻ/ngày.

Căn cứ tình hình thực tế khẩu phần ăn của trẻ, thực đơn, giá cả lương thực thực phẩm tại thời điểm xây dựng kế hoạch xác định:

+Mức thu: 22.000 đồng/trẻ/ngày.

+Nội dung chi:

-Mua gas, thay dây van, khoá....bình gas: 1.000 đồng/trẻ/ngày.

-Mua lương thực, thực phẩm, rau củ, gia vị các loại để chế biến bữa chính (com + món mặn + canh và món xào): 16.000 đồng/1trẻ/ngày;

-Mua gạo, đỗ, đường, bún, bánh, mỳ, hoa quả, gia vị, rau củ.....chế biến bữa phụ (Cháo, chè, bún, phở, bánh, xôi, sữa bột, sữa chua, chuối...): 5.000 đồng/1trẻ/ ngày.

3.1.2. Tiền chăm sóc, phục vụ bán trú:

+Mức thu: 180.000 đồng /trẻ/tháng:

+ Nội dung chi:

-Chi công trực trua cho 24 giáo viên: 75.000 đồng/trẻ/tháng

-Chi công nấu cho 3 nhân viên nấu ăn: 43.000 đồng/trẻ/tháng

-Chi mua đồ dùng vệ sinh phục vụ bán trú: 9.500 đồng/trẻ/tháng

-Chi sửa chữa CSVCS bán trú: 18.000 đồng/trẻ/tháng

-Chi hỗ trợ trả tiền điện theo hoá đơn: 6.500 đồng/trẻ/tháng

-Chi trả tiền nước sinh hoạt theo hoá đơn: 10.500 đồng/trẻ/tháng

-Chi công tác quản lý ghi thu, ghi chi: 17.500 đồng/trẻ/tháng.

3.1.3. Tiền đồ dùng cá nhân bán trú:

+Mức thu: Chỉ thu 1 lần duy nhất khi trẻ mới nhập học lần đầu sử dụng cho cả khoá học tại trường:

-Trẻ 5 tuổi: 150.000 đồng 1cháu

-Trẻ 4 tuổi: 200.000 đồng 1 cháu

-Trẻ 3 tuổi: 250.000 đồng 1 cháu

-Trẻ nhà trẻ: 250.000 đồng 1 cháu

+ Nội dung chi:

-Mua bộ sung phản nệm, chăn, ga, gối, thảm trải nền lớp, dép đi trong lớp; bộ sung bát, thìa cho trẻ; mua sắm đồ dùng chứa, chia ăn ở các nhóm, lớp.

3.2. Tiền trông, giữ thêm giờ ngày thứ Bảy:

-Mức thu: 90.000^d/trẻ/tháng

-Nội dung chi:

80% tổng số tiền thu được chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp trông, chăm trẻ ngày thứ Bảy;

10% tổng số tiền thu được chi sửa chữa cơ sở vật chất, hỗ trợ công tác chuyên môn.

10% tổng số tiền thu được chi công tác quản lý thu, chi

4. Các khoản thu hộ:

4.1. Tiền bảo hiểm thân thể:

+ Mức thu học sinh: 150.000 đồng 1 trẻ/1 năm

+ Mức thu CB, GV, NV: 200.000 đồng 1 người/ 1 năm

+ Nội dung chi:

100% nộp trả công ty Bảo hiểm Bảo Minh.

4.2. Học phí học tiếng Anh (nếu có):

- Thu theo quy định của UBND tỉnh

+ Nội dung chi:

80% số tiền thu được nộp trả Công ty Cổ phần giáo dục Victoria

10% chi giáo viên trực tiếp trợ giảng

7% tăng cường CSVN

3% công tác quản lý ghi thu, ghi chi.

IV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU- GÓP.

Việc thu, quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong nhà trường năm học 2023-2024 **tạm thời thực hiện** theo quy định tại hướng dẫn liên ngành số 1855/HD-LN ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính - Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn thực hiện việc thu, quản lý sử dụng học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên.

Ngoài các khoản thu được phép theo quy định tại kế hoạch này nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân tiến hành thu bắt buộc đối với học sinh hoặc gia đình học sinh bất kỳ khoản thu nào khác.

Kế toán, thủ quỹ nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu các khoản thu tại nhà trường, không giao cho giáo viên tổ chức thu các khoản thu.

Các khoản thu theo quy định: Học phí, tiền điện, tiền nước uống, tiền thuê dọn vệ sinh phụ huynh nộp theo học kỳ, hoặc cả năm căn cứ thỏa thuận với nhà trường và khả năng tài chính của gia đình;

Các khoản thu tổ chức bán trú; Tiền công giữ ngày thứ Bảy; học phí học tiếng Anh phụ huynh nộp hàng tháng từ ngày 05 đến hết ngày 15.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Hiệu trưởng xây dựng Dự toán các khoản thu góp, trình trước Hội đồng trường bàn bạc, quyết nghị; xây dựng kế hoạch thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu góp triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức hội nghị giữa Ban giám hiệu và đại diện cha mẹ học sinh 13 nhóm/lớp, thông qua dự toán các khoản thu góp từ học sinh năm học 2023-2024; triển khai hội nghị họp phụ huynh học sinh toàn trường, công khai các khoản thu, góp, trưng cầu ý kiến phụ huynh về các khoản thu dịch vụ, thu theo thỏa thuận; Viết báo cáo, Tờ trình, xin ý kiến của UBND xã, Phòng GD&ĐT; Công khai các khoản



thu, góp từ học sinh trên công thông tin điện tử, trang fanpage của trường, tại bảng tin và các nhóm, lớp.

Nhân viên Kế toán, thủ quỹ quyết toán với phụ huynh học sinh vào ngày cuối cùng của tháng, công khai các khoản phụ huynh phải nộp trong tháng tiếp theo; lập danh sách thu gửi phụ huynh và Ngân hàng trước ngày 04 hàng tháng; Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý chặt chẽ công tác thu-chi các khoản thu, góp từ học sinh; Hướng dẫn phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu góp theo phương thức không dùng tiền mặt.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên các tổ chức chính trị-xã hội, cha mẹ trẻ phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng và bộ phận Kế toán để thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thu, quản lý, sử dụng các khoản thu góp từ học sinh năm học 2023-2024 của trường Mầm non Hoà Phong.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ thực hiện nghiêm túc kế hoạch này, trong quá trình thực hiện báo cáo ngay những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh và tháo gỡ kịp thời./.


Kế hoạch này được áp dụng từ tháng 9/2023 cho đến khi có Hướng dẫn mới, Hiệu trưởng sẽ điều chỉnh cho phù hợp, đúng hướng dẫn./w

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- UBND xã
- KT, CB, GV
- Lưu

Đề báo cáo
Đề thực hiện

T.M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thuận Thành